TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 5 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Mai Linh**
Các hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Thiết Hùng**
Ông **Lê Quốc Trinh**

Thư ký phiên tòa: Ông **Chu Xuân Tùng** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/3/2024 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 17/4/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Mai L** - sinh năm 1993
Trú tại: Khu H, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ.
- Bị đơn: Anh **Hoàng Văn H** – sinh năm 1993
Trú tại: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. *(Chị L có mặt, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Mai L trình bày:

Chị tự nguyện kết hôn với anh Hoàng Văn H vào ngày 28/7/2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Sau khi cưới, anh chị chung sống tại nhà anh H ở tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, nhiều bất đồng suy nghĩ xảy ra khiến cuộc sống chung rạn nứt. Tháng 10/2022, chị cùng cháu Hoàng Mai A (con gái chị) về nhà ngoại ở tỉnh Phú Thọ sinh sống, chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng với anh H. Hai bên không còn quan tâm gì đến nhau. Nay xác định không còn tình cảm nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Mai A, sinh ngày 25/3/2017, cháu Hoàng Tiến D, sinh ngày 13/11/2019. Hiện nay cháu D đang ở với anh H, cháu A ở cùng chị L. Chị xin tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, đề nghị giao cháu D cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu cấp dưỡng

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Hoàng Văn H đã có đơn xin giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa. Trong quá trình giải quyết, anh H đã có quan điểm trình bày trong bản tự khai, có chứng thực của UBND xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai gửi ra cho Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa. Anh H xác nhận quá trình sinh sống và thực trạng hôn nhân như chị L trình bày. Anh nhất trí ly hôn. Anh thỏa thuận để chị L nuôi cháu A, anh sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, không yêu cầu cấp dưỡng. Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác.

Tại phiên tòa, đại điện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định:

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Mai L và anh Hoàng Văn H.

- Về con chung: Giao con chung là Hoàng Mai A – sinh ngày 25/3/2017 cho chị Hoàng Thị Mai L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung là Hoàng Tiến D – sinh ngày 13/11/2019 cho anh Hoàng Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên kia

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Không có.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là Hoàng Thị Mai L cư trú tại xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Hoàng Văn H cư trú tại xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai và có đơn lựa chọn Tòa án Hạ Hòa giải quyết nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Hoàng Văn H có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Mai L kết hôn với anh Hoàng Văn H năm 2016 là hôn nhân hợp pháp bởi lẽ anh chị có đăng ký kết hôn tại

UBND xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Hai bên chung sống hòa thuận đến năm 2021 phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 10/ 2022 đến nay, không có trách nhiệm với nhau. Xác minh tại chính quyền địa phương xã cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị hiện sống mỗi người một nơi, không còn đời sống chung.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh chị không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị L xin ly hôn và anh H nhất trí thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh H có 02 con chung là cháu Hoàng Mai A, sinh ngày 25/3/2017, cháu Hoàng Tiến D, sinh ngày 13/11/2019. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân, cháu D ở cùng anh H, cháu A ở cùng chị L, vẫn được đảm bảo ăn học, sinh hoạt đầy đủ. Do vậy, để đảm bảo tránh làm xáo trộn cuộc sống cho cháu và cũng đảm bảo quyền lợi của anh chị, cần giao cháu D cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý và phù hợp

Về cấp dưỡng: Anh chị đều không đề nghị bên kia cấp dưỡng nuôi con. Xét thỏa thuận này là tự nguyện và không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh chị không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L và anh H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, chị L tự nguyện nhận nộp thay án phí cho anh H là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Mai L và anh Hoàng Văn H

2- Về con chung: Xử công nhận thỏa thuận: Chị Hoàng Thị Mai L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Mai A, sinh ngày 25/3/2017. Anh Hoàng Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Tiến D, sinh ngày 13/11/2019. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho bên kia. Anh chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4 - Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Mai L, anh Hoàng Văn H mỗi người phải nộp 75.000đ (Bẩy mươi lăm nghìn đồng). Số tiền án phí anh H phải

nộp được chị L nhận nộp thay nên tổng số tiền án phí chị L phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số 0002935 ngày 22/03/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. Chị L được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã Hiền Lương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mai Linh